

Bài 21 : **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG** (TIẾP THEO)

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Công nghiệp

- Hình thành sớm và phát triển mạnh trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh (năm 2002 tăng gấp 3 lần năm 1995)
- Phần lớn giá trị sản xuất công nghiệp tập trung ở Hà Nội, Hải Phòng
- Các ngành công nghiệp trọng điểm : chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí
- Các sản phẩm tiêu biểu : máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng

2. Nông nghiệp :

a. Trồng trọt

- Diện tích và sản lượng lương thực đồng bằng sông Hồng đứng sau đồng bằng sông Cửu Long nhưng năng suất lúa dẫn đầu cả nước (56,4 tạ/ha năm 2002)
- Cây ưa lạnh đem lại hiệu quả kinh tế cao. Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính của nhiều địa phương

b. Chăn nuôi : Đàn lợn chiếm tỉ trọng lớn nhất nước. Chăn nuôi bò sữa, gia cầm và nuôi trồng thủy sản đang được chú ý phát triển

3. Dịch vụ

- Hà Nội, Hải Phòng là hai đầu mối giao thông quan trọng và là hai trung tâm du lịch lớn ở phía Bắc
- Hà Nội là trung tâm thông tin, tư vấn, chuyển giao công nghệ đồng thời là trung tâm tài chính ngân hàng lớn
- Các địa điểm du lịch nổi tiếng : Chùa Hương, Tam Cốc – Bích Động, Côn Sơn, Cúc Phương, Đồ Sơn, Cát Bà,...

II. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA BẮC

- Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế chính của vùng
- Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh tạo thành tam giác kinh tế chính của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

Bài 23 : **VÙNG BẮC TRUNG BỘ**

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ

- Diện tích : 51.513 km² (chiếm 22,5 diện tích cả nước)
- Giới hạn : Kéo dài từ dãy Tam Điệp đến dãy Bạch Mã. Giáp : đồng bằng sông Hồng, trung du và miền núi Bắc Bộ, CHDCND Lào, duyên hải Nam Trung Bộ và biển Đông.
- Ý nghĩa : là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam, cửa ngõ các nước láng giềng ra biển Đông và ngược lại, cửa ngõ hành lang Đông-Tây của tiểu vùng sông Mê Công

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

- Đặc điểm :
 - + Từ tây sang đông các tỉnh đều có núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo
 - + Thiên nhiên có sự phân hóa rõ rệt phía Bắc và phía Nam của dãy Hoàng Sơn
 - + Sông ngòi ngắn và dốc
- Thuận lợi :
 - + Diện tích rừng lớn thứ 2 cả nước (sau Tây Nguyên)
 - + Khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn thứ 2 cả nước (sau trung du và miền núi Bắc Bộ)
 - + Vùng biển rộng có nhiều tiềm năng kinh tế : du lịch, thủy sản
- Khó khăn : thiên tai thường xảy ra : bão, lũ, hạn hán, gió phơn Tây Nam, cát bay

III. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI

- Đặc điểm :
 - + Là địa bàn cư trú của 25 dân tộc
 - + Phân bố dân cư và hoạt động kinh tế có sự khác biệt lớn giữa phía Tây và phía Đông lãnh thổ
- Thuận lợi : lực lượng lao động dồi dào, có truyền thống lao động cần cù, giàu nghị lực và kinh nghiệm trong đấu tranh với thiên nhiên
- Khó khăn : mức sống chưa cao, cơ sở vật chất kĩ thuật còn hạn chế